

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 274/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu thứ nhất:** Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1971; số định danh cá nhân: 042171004748; số hộ chiếu: Q00597348 do Đ tại Đức cấp ngày 24/02/2025; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà C ngõ G đường Q, tổ dân phố H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang cư trú tại: Wittenberger S.59, 12689 B, Cộng Hòa Liên bang Đ; vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

- **Người yêu cầu thứ hai:** Anh Đoàn Tử Sơn T, sinh năm 1983; hộ chiếu số: C5937512 do Cục Q cấp ngày 23/8/2018; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà B ngõ A đường Y, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang cư trú tại: Wittenberger S.59, 12689 B, Cộng Hòa Liên bang Đ; vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; địa chỉ: số nhà C ngõ G đường Q, tổ dân phố H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2025); có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 10/11/2025, bản tự khai đề ngày 31/12/2025, người yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử S T đều trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử S T qua tìm hiểu, tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 17/6/2019 tại Đ tại Đức. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

khiến cuộc sống hôn nhân trở nên bế tắc, không có tiếng nói chung để xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nói chuyện, bạn bè, người thân khuyên giải nhiều nhưng cũng không có kết quả. Hiện nay anh chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên vợ chồng đã nhất trí thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tài liệu, chứng cứ do người đại diện hợp pháp của người yêu cầu cung cấp gồm:* Giấy chứng nhận kết hôn; đơn từ chối lựa chọn Hòa giải viên và Hòa giải, đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp, các bản tự khai, hộ chiếu, giấy ủy quyền (đều có chứng thực của Đ tại CHLB Đ); xác nhận thông tin cư trú; biên lai thu nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

** Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ việc: Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, 362, 366, 367, 369, 370, 371; Điều 464, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử Sơn T, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử Sơn T; về con chung, vợ chồng không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét. Đồng thời, đề nghị Tòa án xem xét xử lý lệ phí giải quyết việc dân sự theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thúy L có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh và anh Đoàn Tử S T có địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn; hiện tại chị L, anh T đang cư trú tại nước ngoài (có xác nhận của Đ tại CHLB Đ). Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên họp chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử S T vắng mặt nhưng họ đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; người đại diện hợp pháp của họ có mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt người yêu cầu theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử S T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đ tại CHLB Đ vào ngày 17/6/2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/KH. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Theo trình bày của người yêu cầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên họ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Các tài liệu có tại hồ sơ cho thấy việc yêu cầu thuận tình ly hôn của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử Sơn T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng không con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Người yêu cầu không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361, 367, 369, 370, 371; Điều 464, 469; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy L và anh Đoàn Tử Sơn T.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Thúy L. Nay được trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000850, ngày 22/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn không có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh
- Phòng THADS KV1-Hà Tĩnh;
- ĐSQ Việt Nam tại CHLB Đức;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng